

<p>- Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. + <i>Những phát minh sáng chế của Ê-đi-xơn có ý nghĩa như thế nào?</i> - <i>đi-xơn có ý nghĩa như thế nào?</i> + <i>Em biết gì về Ê-đi-xơn?</i></p> <p>b. Hướng dẫn trình bày: + <i>Đoạn viết có mấy câu?</i> + <i>Trong đoạn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?</i> + <i>Tên riêng Ê-đi-xơn được viết như thế nào?</i> + <i>Đoạn viết được trình bày như thế nào?</i></p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó: - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.</p>	<p>- 1 học sinh đọc lại. + <i>Nó góp phần làm thay đổi cuộc sống trên trái đất.</i> + <i>Ê-đi-xơn là người giàu sáng kiến luôn mong muốn mạng lại điều tốt cho mọi người.</i></p> <p>+ <i>Đoạn viết có 3 câu.</i> + <i>Những chữ đầu câu, đầu bài tên riêng.</i></p> <p>+ <i>Viết hoa chữ cái đầu tiên, gạch nối giữa các chữ.</i> + <i>Như cách trình bày của một đoạn văn, các chữ đầu câu viết hoa, danh từ riêng viết hoa,.....</i></p> <p>- <i>Ê-đi-xơn, óc sáng tạo,...</i></p>
--	---

3. HĐ viết chính tả (15 phút):

***Mục tiêu:**

- Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.
- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.

***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài. |
|--|--|

Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.

4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)

***Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.

***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi**

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. |
|---|--|

bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: Làm đúng bài tập về âm, dấu thanh dễ lẫn (<i>ch/tr</i> ; dấu hỏi, dấu ngã),... *Cách tiến hành:	
Bài 2a: Cá nhân – Cả lớp - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Tổ chức h/s thi làm bài nhanh . - Chữa bài và tuyên dương, giải thích các câu đố trong bài. - Giáo viên nhận xét chữa sai. - Giáo viên chốt lời giải đúng: + Tròn, trên, chui. + Là Mặt trời .	- 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh thi làm bài nhanh -> chia sẻ trước lớp. *Dự kiến đáp án: - Cả lớp nhận xét bổ sung: + Tròn, trên, chui. + Là Mặt trời .
6. HĐ ứng dụng (3 phút) 7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả. - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về một nhà bác học vĩ đại, hết mình nghiên cứu khoa học, quan tâm đến cuộc sống của con người và tự luyện viết cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

CÁI CẦU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *chum, ngòi, sông Mã,...*
- Hiểu nội dung: bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc được câu thơ em thích).

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *xe lửa, dãi dõ, Hàm Rồng,...*
- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc. Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài thơ để hướng dẫn học thuộc lòng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Hát. - 4 em lên tiếp nối kể lại các đoạn của bài “Nhà bác học và bà cụ”. - Nêu nội dung câu chuyện. - Giáo viên kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.	- Học sinh hát. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp. * Cách tiến hành :	
a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, thiết tha. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc cầu của cha: <i>vừa bắc xong, yêu sao yêu thế, yêu hơn cả, cái cầu của cha,...</i>	- Học sinh lắng nghe.
b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>xe lừa, đãi đỗ, Hàm Rồng,...</i>)
c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó: - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó:	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.

<p><i>Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu// Cha vừa bắc xong/ qua dòng sông Mã// Xe lửa sắp qua,/ thư cha nói thế// Con cho mẹ xem,/ cho xem hơi lâu//. (...)</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ Sông Mã.</p> <p>d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyên hoạt động.</p>	<p>- Đọc phần chú giải (cá nhân).</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) *Mục tiêu: Hiểu nội dung: Bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Người cha trong bài thơ làm nghề gì?</i> + <i>Cha gửi cho em nhỏ chiếc ảnh về cái cầu nào? được bắc qua dòng sông nào?</i> -> Giáo viên: Cầu Hàm Rồng là chiếc cầu nổi tiếng bắc qua hai bờ sông Mã trên con đường vào thành phố Thanh Hoá... + <i>Từ chiếc cầu cha là, bạn nhỏ nghĩ đến việc gì?</i> + <i>Bạn nhỏ yêu nhất chiếc cầu nào vì sao?</i> + <i>Tìm câu thơ mà em thích nhất, giải thích vì sao em thích nhất câu thơ đó?</i> + <i>Bài thơ cho em thấy tình cảm của bạn nhỏ với cha như thế nào?</i> *Giáo viên kết luận: Bạn nhỏ rất yêu cha, tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng</p>	<p>- 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài. - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>+ <i>Người cha làm nghề xây dựng cầu có thể là 1 kỹ sư hoặc là 1 công nhân.</i> + <i>Cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã.</i></p> <p>+ <i>Bạn nghĩ đến những sợi tơ nhỏ như chiếc cầu giúp nhện qua chum nước. Bạn nghĩ đến ngọn gió...</i> + <i>Chiếc cầu trong tấm ảnh cầu Hàm Rồng vì đó là chiếc cầu do cha bạn và các đồng nghiệp làm nên.</i> +... + <i>Bạn yêu cha, tự hào về cha vì vậy bạn thấy yêu nhất cái cầu do cha mình làm ra.</i> - Học sinh lắng nghe.</p>

<i>yêu nhất.</i>	
4. HD học thuộc lòng bài thơ (7 phút)	
* Mục tiêu: Học sinh học thuộc lòng bài thơ.	
* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp	
- Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ. - Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc khổ thơ mình thích. - Học sinh thi đua học thuộc lòng từng khổ thơ của bài thơ. - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc thuộc lòng cả bài thơ. - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay.	- Học sinh đọc lại toàn bài thơ. - Học sinh thi đua đọc thuộc lòng từng khổ của bài thơ. - 2 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ. - Học sinh nhận xét. - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay.
5. HD ứng dụng (1 phút)	- Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc. - Nêu tên một số cây cầu mà em biết.
6. HD sáng tạo (1 phút)	- Vẽ một bức tranh mô tả về đẹp một chiếc cầu gần gũi xung quanh cuộc sống của mình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 107: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

- Biết đầu biết dùng com pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước.

2. Kỹ năng: Có kỹ năng nhận biết tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng:

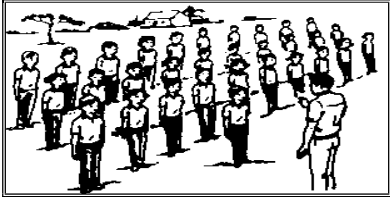
- Giáo viên: Một số mô hình về hình tròn như : mặt đồng hồ, đĩa hình, compa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (2 phút) <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: “<i>Vẽ đúng, vẽ nhanh</i>”:- Cho học sinh lên bảng vẽ: (...)+ M là trung điểm của AB.+ O là trung điểm của PQ.- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút) * Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn. * Cách tiến hành:	
*Việc 1: Giới thiệu hình tròn <ul style="list-style-type: none">- Đưa ra một số vật có dạng hình tròn và giới thiệu: Chiếc đĩa có dạng hình tròn, mặt đồng hồ có dạng hình tròn.- Cho học sinh quan sát hình tròn đã vẽ sẵn trên bảng và giới thiệu tâm O, bán kính OM và đường kính AB.- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng OA và độ dài đoạn thẳng OB?</i>+ <i>Ta gọi O là gì của đoạn thẳng AB?</i>+ <i>Độ dài đường kính AB gấp mấy lần độ dài của bán kính OA hoặc OB?</i>- Giáo viên nhận xét, kết luận.- Gọi học sinh nhắc lại kết luận trên. * Giới thiệu com pa và cách vẽ hình tròn. <ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh quan sát com pa.+ <i>Compa được dùng để làm gì?</i>- Giới thiệu cách vẽ hình tròn tâm O, bán kính 2cm.- Cho học sinh vẽ nháp.	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp quan sát các vật có dạng hình tròn.- Tìm thêm các vật khác có dạng hình tròn như : mặt trăng rằm, miệng li ...- Lớp tiếp tục quan sát lên bảng và chú ý nghe GV giới thiệu và nắm được: Tâm hình tròn, bán kính, đường kính của hình tròn. + <i>Độ dài 2 đoạn thẳng OA và OB bằng nhau.</i>+ <i>O là trung điểm của đoạn thẳng AB.</i>+ <i>Gấp 2 lần độ dài bán kính.</i> - Nhắc lại kết luận. - Quan sát để biết về cấu tạo của com pa.- <i>Com pa dùng để vẽ hình tròn.</i>- Theo dõi. - Thực hành vẽ hình tròn tâm O, bán kính

<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập những động tác hồi tĩnh kết hợp hít thở sâu. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Giáo viên nhận xét, đánh giá giờ học. - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. 	<p>1-2', 1 lần</p> <p>1-2', 1 lần</p> <p>1-2', 1 lần</p>	
---	--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ tư ngày 13 tháng 2 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 108: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố về tháng, năm.
- Củng cố về biểu tượng hình tròn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng xem giờ và kỹ năng vẽ hình tròn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết quý trọng thời gian, tính cẩn thận. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tờ lịch năm 2017, phiếu học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - Trò chơi “ <i>Hái hoa dân chủ</i> ” + TBHT điều hành. - Học sinh tham gia chơi: + <i>Một năm có mấy tháng? Nêu tên những tháng đó?</i> + <i>Hãy nêu số ngày trong từng tháng?</i> (...) - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành (25 phút) * Mục tiêu: Củng cố về tháng, năm. Củng cố về biểu tượng hình tròn. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)</u> - Xem lịch năm 2017 và cho biết: + <i>Ngày 3 tháng 2 là thứ mấy?</i> + <i>Ngày 8 tháng 3 là thứ mấy?</i> + <i>Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy?</i> + <i>Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?</i> - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng. - Giáo viên nhận xét chung.	- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp.
<u>Bài 2: (Cặp đôi – Cả lớp)</u> - Xem lịch năm 2017 và cho biết: + <i>Ngày đầu tiên của năm 2017 là thứ mấy?</i> + <i>Ngày cuối cùng của năm 201 là thứ mấy?</i> + <i>Sinh nhật em là ngày nào? Tháng nào? Hôm đó là thứ mấy?</i> - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.	- Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Học sinh dựa vào lịch mình đã chuẩn bị để chia sẻ nội dung bài cùng

<p>Bài 3: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) Em hãy vẽ hình tròn có: a) Tâm O, bán kính 4 cm b) Tâm M, bán kính 3 cm - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.</p>	<p>bạn.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân rồi trao đổi cặp đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Về nhà xem lại bài trên lớp. - Hôm nay là thứ mấy, ngày nào, tháng mấy, năm bao nhiêu?</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Nêu một số sản phẩm có sử dụng hình tròn mà bạn biết?</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ SÁNG TẠO.

DẤU PHẪY, DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm sáng tạo trong các bài tập đọc, chính tả đã học (Bài tập 1).
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.
- Biết dùng đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi trong bài tập 3.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng dùng từ đúng và đặt được câu có sử dụng dấu phẩy.

3. Thái độ: Yêu thích học và tìm hiểu tiếng Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDBVMT:**

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ viết lời giải bài tập 1.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.